

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2025
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Phát và bà Lê Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Q, xã P, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt tại phiên tòa*

Bị đơn: Ông Lê Thành N, sinh năm 1990; Trú tại: Khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn Đinh Thị Thanh T và bị đơn Lê Thành N thống nhất trình bày: Vợ chồng bà T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2015 ngày 03/2/2015. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa 2 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nên dần phát sinh khoảng cách. Cảm thấy tình cảm đã phai nhạt, không còn có tiếng nói chung. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm không thể nào hàn gắn được nên cả hai thống nhất thuận tình ly hôn để bắt đầu cuộc sống mới. Vì vậy, nguyên đơn và bị đơn thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 03 con chung là Lê Thị Trà M, sinh ngày 19/5/2015; Lê Hoài M, sinh ngày 07/10/2016; Lê Hải Y, sinh ngày 11/01/2018. Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu được quyền nuôi 03 con chung và không yêu cầu bị đơn ông Lê Thành N cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con, nguyên đơn trình bày: Từ nhỏ cả 3 con đều sống với gia đình ngoại để tiện việc chăm sóc, đưa đón đi học. Cả 03 bé hiện nay đang theo học tại trường tiểu học H, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Chị T hiện nay đang đi làm thuê, bán hàng online, thu nhập từ 06 đến 07 triệu đồng/tháng. Hiện nay, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T và 03 con chung đều đang sống tại nhà của cha mẹ nguyên đơn tại thôn Q, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Theo nguyện vọng của 03 con, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T đề nghị Toà án giải quyết cho nguyên đơn được quyền nuôi 03 con, không yêu cầu bị đơn ông Lê Thành N cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Lê Thành N không đồng ý với ý kiến của nguyên đơn. Về điều kiện nuôi con, bị đơn trình bày: Hiện nay, bị đơn đang sinh sống tại nhà cha mẹ ruột tại khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn có nghề thợ sơn, thu nhập mỗi tháng dao động từ 07 triệu đồng đến 08 triệu đồng. Đối với nguyện vọng của 03 con xin được sống với mẹ thì bị đơn không đồng ý vì cả 3 con hiện nay đều sống chung, gần gũi với mẹ nên nguyện vọng của các bé chắc chắn sẽ muốn được sống với mẹ. Vì điều kiện thu nhập của mẹ không đảm bảo để nuôi 03 con nên bị đơn đề nghị được quyền nuôi cháu Lê Hoài M, sinh ngày 07/10/2016; đồng ý giao 02 con chung Lê Thị Trà M và Lê Hải Y cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn cũng không đồng ý cấp dưỡng nếu nguyên đơn được nuôi 03 con chung.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết

- *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu giải quyết

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T giữ nguyên ý kiến trình bày trước đây, bị đơn ông Lê Thành N vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T xin ly hôn với bị đơn ông Lê Thành N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có địa chỉ tại phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “*Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực*”.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để xét xử nhưng bị đơn vắng mặt 02 lần nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T và bị đơn ông Lê Thành N tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên (*nay là phường Bình Kiến, tỉnh Đắk Lắk*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2015 ngày 03/2/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, phát sinh những mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Hiện nay, các đương sự đã không sống chung với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T được ly hôn với bị đơn ông Lê Thành N.

[2.2] Về con chung:

Có 03 con chung là: Lê Thị Trà M, sinh ngày 19/5/2015; Lê Hoài M, sinh ngày 07/10/2016; Lê Hải Y, sinh ngày 11/01/2018. Các con chung hiện nay đang sống chung với mẹ là bà Đinh Thị Thanh T và đang theo học tại trường tiểu học H, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Tại các giấy trình bày nguyện vọng, các cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ, việc trình bày của các cháu là hoàn toàn tự nguyện. Xét thấy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu, để các cháu có điều kiện phát triển tốt nhất thì cần giao cả 3 cháu cho mẹ là bà Đinh Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T không yêu cầu cấp dưỡng, bị đơn ông Lê Thành N không đồng ý cấp dưỡng nên hội đồng xét xử không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T được ly hôn với bị đơn ông Lê Thành N.

Về con chung: Giao 03 con chung là: Lê Thị Trà M, sinh ngày 19/5/2015; Lê Hoài M, sinh ngày 07/10/2016; Lê Hải Y, sinh ngày 11/01/2018 cho nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bị đơn ông Lê Thành N không phải chấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí HNGĐ-ST: Về án phí HNGĐ-ST: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001943 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Nhật